

TÌM HIỂU MỐI QUAN HỆ CHÍNH TRỊ-NGOẠI GIAO GIỮA VIỆT NAM VÀ MIANMA TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY

ĐÀO TUẤN THÀNH*
NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH**

Việt Nam và Mianma (1) là hai quốc gia Đông Nam Á lục địa có nhiều điểm tương đồng trong lịch sử phát triển của mỗi dân tộc (2). Từ sau Chiến tranh thế giới thứ Hai, Việt Nam và Mianma đã tích cực ủng hộ nhau trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân vì nền độc lập, tự do của mỗi nước. Mối quan hệ truyền thống và hữu nghị giữa Việt Nam và Mianma đã được các lãnh tụ của phong trào giải phóng dân tộc đặt nền móng và vun đắp. Sau khi Việt Nam hoàn thành sự nghiệp thống nhất đất nước, việc hai nước chính thức nâng cấp quan hệ ngoại giao từ Tổng Lãnh sự lên cấp Đại sứ vào ngày 28 tháng 5 năm 1975 đã thực sự tạo ra động lực mới thúc đẩy quan hệ chính trị-ngoại giao giữa Việt Nam và Mianma. Trong thập niên cuối cùng của thế kỷ XX và những năm đầu thế kỷ XXI, mối quan hệ chính trị-ngoại giao giữa Việt Nam và Mianma đã có những bước tiến triển quan trọng, trong bối cảnh hai nước cùng phấn đấu hội nhập toàn diện vào ngôi nhà chung ASEAN. Bài viết này nhằm tìm hiểu về mối quan hệ chính trị-

ngoại giao giữa Việt Nam và Mianma từ năm 1975 đến nay, với ba vấn đề cơ bản sau:

Thứ nhất, những cơ sở của mối quan hệ chính trị-ngoại giao giữa Việt Nam và Mianma;

Thứ hai, những thành tựu chủ yếu của mối quan hệ chính trị - ngoại giao giữa hai nước trong gần 4 thập niên;

Thứ ba, triển vọng của mối quan hệ chính trị-ngoại giao giữa Việt Nam và Mianma trong thời gian tới.

1. Những cơ sở của mối quan hệ chính trị-ngoại giao giữa Việt Nam và Mianma từ 1975 đến nay

Mối quan hệ chính trị-ngoại giao giữa Việt Nam và Mianma được xây dựng và phát triển dựa trên nhiều cơ sở như lịch sử, văn hóa, địa-chính trị..., song theo chúng tôi, trong những cơ sở đó, *cơ sở lịch sử giữ vị trí trung tâm, quan trọng hàng đầu*.

Mối quan hệ truyền thống và hữu nghị giữa Việt Nam và Miến Điện/Mianma đã được các lãnh tụ của phong trào giải phóng

* PGS.TS. Khoa Lịch sử - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

** Khoa Lịch sử - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

dân tộc hai nước đặt nền móng và vun đắp cùng với thời gian. Sau năm 1945, Việt Nam và Mianma đã sát cánh bên nhau trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, ủng hộ lẫn nhau trong những năm tháng gian khó vì nền độc lập, tự do của mỗi dân tộc. Trong bức điện gửi ông Aung San, Phó Chủ tịch Chính phủ nước Miến Điện (3) ngày 27 tháng 1 năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: "Chúng tôi hết sức cảm động vì những tình cảm của ngài đối với dân tộc Việt Nam. Thay mặt dân tộc và Chính phủ Việt Nam, và riêng tôi, tôi xin nhiệt liệt cảm ơn ngài về những việc ngài đã làm và sẽ làm để giúp cho sự đấu tranh giành tự do của nước Việt Nam. Tôi xin gửi ngài lời chào thân ái" (4).

Ngày 4 tháng 1 năm 1948, trong bức điện gửi Tổng thống Liên bang Miến Điện, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: "Nhân Ngày Độc lập của Liên bang Miến Điện, thay mặt Chính phủ và nhân dân Việt Nam và nhân danh cá nhân, tôi hân hạnh gửi Tổng thống lời chào nhiệt liệt và chúc mừng chân thành Miến Điện hòa bình và phồn vinh của chúng tôi. Nhân dịp này, chúng tôi xin bày tỏ tình cảm biết ơn về sự ủng hộ tinh thần kiên định đối với cuộc đấu tranh của chúng tôi" (5).

Theo chúng tôi, với tầm nhìn xa trông rộng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm có chủ trương tranh thủ rộng rãi sự ủng hộ của nhân dân tiến bộ trên thế giới nói chung và châu Á nói riêng trong cuộc đấu tranh vì nền độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam. Quan điểm này đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định trong bài trả lời phỏng vấn của nhà báo A. Steele, phóng viên Báo *New York Herald Tribune* năm 1949. Khi được hỏi "Về nguyên tắc, Cụ có tán thành ý kiến thành lập khối liên hiệp hay đồng minh giữa các nước châu Á

không? Nếu có thì theo đường lối nào?" (6). Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trả lời rằng "Bất cứ sự liên hợp hay đồng minh nào nhằm mục đích làm cho các nước giúp đỡ lẫn nhau và cộng tác thân thiện với nhau để bảo vệ độc lập, hòa bình và dân chủ đều là tốt cả" (7). Có thể coi đây là nguyên tắc/kim chỉ nam dẫn đường cho Việt Nam tăng cường sự đoàn kết với Miến Điện trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân cũ, tuy mỗi nước có một hoàn cảnh cụ thể, kẻ thù và phương thức đấu tranh khác nhau. Và có lẽ, theo chúng tôi, quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về sự đoàn kết giữa các dân tộc châu Á vì sự thịnh vượng chung còn rất có ý nghĩa soi đường cho Việt Nam hội nhập sâu rộng và đầy đủ vào ngôi nhà chung ASEAN từ sau năm 1995.

Sự ủng hộ và đoàn kết với nhân dân Miến Điện là quan điểm nhất quán của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trong bức điện gửi Ngài Thủ tướng Thakin Nu vào tháng 12 năm 1949 nhân dịp kỷ niệm Ngày Độc lập của Miến Điện, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "... chúng tôi xin bày tỏ lòng biết ơn anh em Miến Điện về sự đoàn kết hữu nghị với cuộc đấu tranh của chúng tôi giành độc lập dân tộc. Chúng tôi kỷ niệm Ngày Độc lập của Miến Điện như của chính chúng tôi và khẳng định quan hệ anh em giữa nhân dân hai nước chúng ta ngày càng được tăng cường và chặt chẽ" (8).

Một trong những biểu hiện sinh động của tình đoàn kết, hữu nghị của nhân dân Việt Nam và Miến Điện là các chuyến thăm viếng lẫn nhau của lãnh đạo cấp cao hai nước. Trong bài phát biểu ngày 29 tháng 11 năm 1954, chào mừng Thủ tướng Miến Điện U Nu thăm chính thức nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bày tỏ sự phấn khởi của nhân dân Việt Nam, Người nói: "Tôi

rất vui mừng thay mặt nhân dân Việt Nam và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa hoan nghênh Thủ tướng và bà Thủ tướng, hoan nghênh các vị giúp việc của Thủ tướng. Một tháng trước đây, chúng tôi được đón tiếp Thủ tướng Nêru, lãnh tụ Ấn Độ. Hôm nay chúng tôi được đón tiếp Thủ tướng, lãnh tụ Miến Điện. Chúng tôi lấy làm vinh hạnh hai vị lãnh tụ của hai nước anh em lần lượt đến thăm Việt Nam chúng tôi. Điều đó có một ý nghĩa lịch sử rất quan trọng: nó chứng tỏ tình hữu nghị giữa các dân tộc chúng ta ngày càng thân mật và lực lượng hòa bình Đông Nam Á ngày càng phát triển và củng cố. Trong những ngày kháng chiến gian khổ để giành độc lập, tự do, nhân dân Việt Nam được nhân dân Miến Điện thật thà đồng tình và ủng hộ. Chúng tôi muốn nhân dịp này tỏ lời cảm tạ Chính phủ và nhân dân nước bạn... Về vấn đề quốc tế, nhân dân và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa hoàn toàn tán thành 5 nguyên tắc lớn do ba Chính phủ Trung Hoa, Ấn Độ và Miến Điện đã tuyên bố. Chúng tôi nhận rằng đó là phương pháp chắc chắn nhất để giữ gìn hòa bình châu Á và hòa bình thế giới”(9).

Trong bức điện mừng Tổng thống Miến Điện U Vin Môn ngày 17 tháng 3 năm 1957, nhân dịp ông nhậm chức Tổng thống Liên bang Miến Điện, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định “... Tôi tin chắc rằng tình hữu nghị sẵn có giữa hai nước Việt Nam và Miến Điện sẽ ngày càng phát triển” (10).

Để bày tỏ sự cảm ơn của nhân dân Việt Nam đối với sự ủng hộ của nhân dân Ấn Độ và Miến Điện trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dẫn đầu đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam thăm hai nước anh em. Mục đích của chuyến đi đã được Bác nói rõ cho đồng bào

trong bài phát biểu ngày 4 tháng 2 năm 1958 tại sân bay Gia Lâm: “Mục đích của chúng tôi là thắt chặt hơn tình hữu nghị giữa nước Việt Nam, Ấn Độ và Miến Điện, đồng thời để tăng cường tình đoàn kết giữa các dân tộc Á-Phi, do đó thêm lực lượng giữ gìn hòa bình thế giới” (11).

Từ ngày 14 tháng 2 đến ngày 17 tháng 2 năm 1958, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dẫn đầu đoàn đại biểu cấp cao nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thăm chính thức Liên bang Miến Điện. Sự đón tiếp trọng thị mà Chính phủ và nhân dân Miến Điện dành cho đoàn đã vun đắp thêm tình hữu nghị giữa hai dân tộc. Trong cuộc họp báo tại thủ đô Rangun, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Hai nước Việt Nam và Miến Điện đều là những nước ở châu Á có nhiều điểm giống nhau, gần nhau về văn hóa, phong tục tập quán, cũng như về địa lý khí hậu, tài nguyên. Hai nước chúng ta đã trải qua các cuộc đấu tranh gian khổ chống thực dân, giành lấy độc lập dân tộc. Chính phủ và nhân dân Miến Điện đã ủng hộ tích cực nhân dân nước chúng tôi trong lúc kháng chiến và đã cùng với Ấn Độ và nhiều nước Á - Phi khác đóng góp một phần quan trọng vào việc lập lại hòa bình ở Việt Nam. Ngày nay hai nước chúng ta đã độc lập, gần bó bằng tình thân Bắgdung, bằng mối tình đoàn kết giữa các dân tộc Á - Phi, hai dân tộc Việt Nam và Miến Điện đều mong muốn có một nền hòa bình lâu dài để xây dựng một cuộc đời tự do, ấm no, để kiến thiết xứ sở giàu mạnh” (12). Cũng nhân dịp này, vào ngày 17 tháng 2 năm 1958, Trường Đại học Tổng hợp Rangun (Mianma) đã trao tặng bằng Tiến sĩ Luật học danh dự cho Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong Tuyên bố chung của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Hồ Chí Minh và Thủ tướng Liên bang Miến Điện U

Nu tại Rangun ngày 17 tháng 2 năm 1958 đã nêu rõ: "Chủ tịch và Thủ tướng tin tưởng sâu sắc rằng trong tình hình quốc tế nghiêm trọng như thế, hòa bình chỉ có thể giữ gìn được trên cơ sở năm nguyên tắc chung sống hòa bình. Việc áp dụng những nguyên tắc này trong quan hệ giữa các nước sẽ góp phần trừ bỏ lòng nghi kỵ và sợ sệt là nguồn gốc của tình hình quốc tế căng thẳng hiện nay, và sẽ tạo nên một bầu không khí thuận lợi, có sự tin cậy lẫn nhau và có thiện chí để các nước có thể giải quyết hòa bình mọi vấn đề quốc tế lớn đang uy hiếp hòa bình thế giới và cản trở sự hợp tác quốc tế, kể cả vấn đề giảm trừ quân bị" (13). Trong bản Tuyên bố chung, Miến Điện cũng đã ủng hộ việc thi hành Hiệp định Gionevơ về Đông Dương, ủng hộ việc thống nhất Việt Nam theo Hiệp định Gionevơ (14).

Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ của nhân dân Việt Nam, tuy Chính phủ Mianma giữ lập trường trung lập song vẫn ra tuyên bố hai lần phản đối đế quốc Mĩ ném bom ở miền Bắc và rải chất độc hóa học ở miền Nam Việt Nam. Nhân dân Mianma nhiệt tình ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam. Báo chí Mianma đã đưa tin và bình luận có lợi cho cuộc đấu tranh vì nền độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam, đòi Mĩ rút quân và thành lập chính phủ hòa hợp dân tộc (15).

Truyền thống hợp tác, hữu nghị và tương trợ lẫn nhau trong cuộc đấu tranh vì nền độc lập, tự do của mỗi dân tộc mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và các lãnh tụ Miến Điện/ Mianma đặt nền móng, tiếp tục được vun đắp và tăng cường trong những năm tiếp theo. Ngay sau khi Việt Nam hoàn thành cuộc đấu tranh thống nhất đất nước, ngày 28 tháng 5 năm 1975, Việt Nam và Mianma đã nâng cấp mối quan hệ từ quan

hệ Tổng lãnh sự lên quan hệ ngoại giao cấp Đại sứ (16). Đây thực sự là một bước ngoặt trong mối quan hệ giữa hai quốc gia Đông Nam Á có nhiều nét tương đồng về văn hoá và truyền thống lịch sử. Chính quyền Mianma đã có bước đi chủ động tăng cường quan hệ với Việt Nam thông qua việc nhanh chóng đóng cửa Tổng Lãnh sự quán của Chính quyền Sài Gòn tại Yangon (17) và sớm cử Đại sứ thường trú tại Hà Nội. Thủ tướng Mianma Ne Win kêu gọi cộng đồng quốc tế giúp đỡ Việt Nam hàn gắn vết thương chiến tranh. Trong giai đoạn đầy khó khăn này của Việt Nam, Chính phủ và nhân dân Mianma tiếp tục dành cho Việt Nam sự giúp đỡ chân tình (18).

Nhận xét về cơ sở lịch sử của mối quan hệ chính trị-ngoại giao giữa Việt Nam và Mianma, đặt trong tổng thể khu vực Đông Nam Á, có nhà nghiên cứu đã cho rằng "... về mặt lịch sử, các nước Đông Nam Á có mối quan hệ "dây mơ rễ má" từ thời/nền văn hóa Hòa Bình *nền văn hóa cuội (Hoabinhian pebble Culture)*, tới giao lưu văn hóa thời cường quốc Phù Nam và tới cảnh ngộ giống nhau thời chủ nghĩa thực dân. Về mặt lịch sử, sự tương đồng, gần gũi, quan hệ gắn kết, nhất là từ thời Hiện đại (từ năm 1945 đến nay) trong khu vực, đã trở thành thực tế hiển nhiên" (19).

Sự tương đồng về văn hóa cũng là một cơ sở giúp cho mối quan hệ hữu nghị và truyền thống giữa Việt Nam và Miến Điện có điều kiện phát triển cùng với thời gian. Trong suốt chiều dài phát triển của mình, mỗi quốc gia đều mang những nét đặc trưng của nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước. Cùng sinh sống trên một khu vực địa lý, cư dân hai nước đã sớm sáng tạo nên một nền văn hóa bản địa có cùng nguồn chung từ thời tiền sử và sơ sử trước khi tiếp xúc với văn hóa Trung Hoa và Ấn Độ. Theo

một số nhà nghiên cứu, cư dân Việt Nam, Mianma nói riêng và Đông Nam Á nói chung đều có chung một nền tảng văn hóa Nam Á, lấy sản xuất nông nghiệp lúa nước làm phương thức hoạt động kinh tế là chính (20). Những nét tương đồng trong canh tác với hệ thống thủy lợi, những truyền thần thoại, lễ hội, phong tục tập quán, âm nhạc, nghệ thuật,... của cư dân nông nghiệp trồng lúa nước đã giúp người dân hai nước dễ hiểu, có sự đồng cảm và quý trọng lẫn nhau.

Bên cạnh những cơ sở trên, nhân tố *địa-chính trị* cũng là một cơ sở quan trọng gắn kết mối quan hệ Việt Nam và Mianma trong những năm cuối thế kỷ XX-dầu thế kỷ XXI. Do cả Việt Nam và Mianma đều nằm ở Đông Nam Á - khu vực cầu nối giữa hai khu vực quan trọng khác của châu Á là Đông Bắc Á và Nam Á nên ngay từ rất sớm, cả hai nước đã sớm chịu ảnh hưởng của những nền văn minh lớn như Trung Hoa và Ấn Độ trong quá trình phát triển của mỗi dân tộc. Thời Cận đại, Đông Nam Á cũng là khu vực tranh giành ảnh hưởng mạnh mẽ của các cường quốc thực dân hàng đầu như Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Hà Lan, Anh, Pháp và Mỹ. Từ sau Chiến tranh thế giới thứ Hai, Đông Nam Á cũng là nơi chịu sự tác động khá mạnh mẽ của cuộc *Chiến tranh lạnh*. Trong những năm cuối thế kỷ XX - đầu thế kỷ XXI, trong bối cảnh châu Á - Thái Bình Dương trở thành đầu tàu của nền kinh tế thế giới, với sự trỗi dậy của Trung Quốc và Ấn Độ thì sự chuyển hướng chiến lược và nhiều sự quan tâm hơn đối với khu vực này của các cường quốc hàng đầu thế giới như Mỹ, Nga cũng như sự biến động của trật tự khu vực đã đặt ra không ít thách thức đối với các quốc gia Đông Nam Á, trong đó có cả Việt Nam và Mianma. Sự phát triển mạnh mẽ của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á

(ASEAN) từ sau năm 1991 đến nay đã tạo ra cơ hội phát triển mới cho cả Việt Nam và Mianma trong ngôi nhà chung ASEAN, đồng thời cũng tạo ra nhiều thách thức đối với hai nước trong quá trình hội nhập và phát triển.

2. Những thành tựu chủ yếu của mối quan hệ chính trị-ngoại giao giữa Việt Nam và Mianma từ năm 1975 đến nay

Trong hơn 35 năm qua, mặc dù hoàn cảnh lịch sử của mỗi nước có nhiều biến động lớn, song mối quan hệ giữa Việt Nam và Miến Điện vẫn không ngừng củng cố và phát triển trên nhiều lĩnh vực. Sự ủng hộ lẫn nhau một cách *nhất quán và kiên định* về mặt chính trị - ngoại giao đã trở thành chỗ dựa, nền tảng cho việc tăng cường sự hợp tác trên nhiều lĩnh vực khác như kinh tế, văn hoá, giáo dục, an ninh và quốc phòng.

Từ năm 1975 đến nay, việc lãnh đạo cấp cao hai nước duy trì thường xuyên các chuyến viếng thăm lẫn nhau đã cho thấy sự gắn bó của mối quan hệ chính trị-ngoại giao giữa Việt Nam và Mianma, đặc biệt trong bối cảnh cả hai nước từng phải gánh chịu sự bao vây, cấm vận của Mĩ trong một thời gian khá dài. Cụ thể, về phía Việt Nam, có các chuyến thăm Mianma của Thủ tướng Võ Văn Kiệt (tháng 5 năm 1994, Tổng bí thư Đỗ Mười (tháng 5 năm 1997), Thủ tướng Phan Văn Khải (tháng 5 năm 2000), ba lần thăm Mianma của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (tháng 8 năm 2007, tháng 4 năm 2010 và tháng 12 năm 2011), Chủ tịch nước Trương Tấn Sang (tháng 11 năm 2012). Về phía Mianma, kể từ khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao cấp Đại sứ, nhiều nhà lãnh đạo cấp cao của Mianma đã sang thăm Việt Nam như: Thủ tướng Than Shwe thăm chính thức Việt Nam (tháng 3 năm 1995), Thống tướng

Than Shwe, Chủ tịch Hội đồng Khôi phục Luật pháp và Trật tự Nhà nước (SLORC) đã tham dự Hội nghị cấp cao ASEAN lần VI (tháng 12 năm 1998), thăm chính thức Việt Nam (tháng 3 năm 2003); Thủ tướng Khin Nyunt (tháng 8 năm 2004), Thủ tướng Soe Win (tháng 4 năm 2005); Thủ tướng Thein Sein (tháng 11 năm 2007), chuyển thăm Việt Nam lần đầu tiên với tư cách là Tổng thống Cộng hoà Liên bang Mianma của Tổng thống Thein Sein (tháng 3 năm 2012). Các chuyến viếng thăm cấp cao lẫn nhau một cách thường xuyên của lãnh đạo hai nước không chỉ góp phần tăng cường quan hệ hữu nghị truyền thống mà còn tạo cơ sở để thúc đẩy quan hệ kinh tế.

Mình chứng cho sự nóng ấm của mối quan hệ chính trị-ngoại giao giữa Việt Nam và Mianma trong thập niên cuối cùng của thế kỉ XX được thể hiện khá rõ, thông qua các chuyến thăm viếng lẫn nhau của lãnh đạo cấp cao hai nước. Một trong những chuyến đi đó là chuyến thăm hữu nghị chính thức Liên bang Mianma của Tổng bí thư Đỗ Mười bắt đầu từ ngày 22 tháng 5 năm 1997. Trong cuộc hội đàm chính thức diễn ra chiều ngày 22 tháng 5 với Tổng bí thư Đỗ Mười, Thống tướng Than Shwe, Chủ tịch Hội đồng Khôi phục Luật pháp và Trật tự Nhà nước (SLORC), Thủ tướng Chính phủ Mianma đã khẳng định: “dưới sự lãnh đạo của SLORC trong việc thực hiện mục tiêu ổn định đất nước, đoàn kết dân tộc, xây dựng xã hội ấm no, hạnh phúc. Về mặt này, những bài học kinh nghiệm của Việt Nam là rất bổ ích đối với Mianma” (21). Chủ tịch Than Shwe còn cho rằng: “... cũng như Việt Nam, Mianma chủ trương xây dựng quan hệ hữu nghị với tất cả các nước, nhất là những nước láng giềng, các nước trong khu vực, không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác, hợp tác cùng nhau phát triển đất nước. Chủ tịch

cảm ơn lập trường của Việt Nam ủng hộ Mianma gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)” (22). Còn Tổng bí thư Đỗ Mười, sau khi hoan nghênh những thành tựu quan trọng của nhân dân Mianma, dưới sự lãnh đạo của SLORC, trong việc thực hiện chính sách đoàn kết, hoà giải dân tộc, ổn định, khôi phục và phát triển đất nước, thực hiện chính sách đối ngoại độc lập, tích cực, mở rộng, tranh thủ hợp tác quốc tế, trong đó có coi trọng phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác nhiều mặt với Việt Nam, sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm với Việt Nam, đã chỉ rõ: “Trong nửa thế kỷ qua, nhất là vào thời điểm quan trọng của lịch sử mỗi nước; nhân dân hai nước đã không ngừng ủng hộ, giúp đỡ lẫn nhau trong công cuộc đấu tranh giành độc lập và xây dựng đất nước. Nhân dân Việt Nam luôn ghi nhớ sự ủng hộ nhiệt tình và giúp đỡ quý báu đó của nhân dân Mianma” (23).

Từ ngày 12 đến ngày 15 tháng 5 năm 2000, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Phan Văn Khải đã thực hiện chuyến thăm hữu nghị chính thức lần đầu tiên tới Liên bang Mianma theo lời mời của Thủ tướng, Thống tướng Than Shwe. Tại lễ đón chính thức Thủ tướng Phan Văn Khải, Thủ tướng Than Shwe cho rằng, đây là một sự kiện quan trọng không chỉ đánh dấu bước phát triển mới trong quan hệ hữu nghị truyền thống và hợp tác nhiều mặt giữa Việt Nam và Mianma mà còn rất có ý nghĩa trong bối cảnh hai nước chuẩn bị kỷ niệm 25 năm thiết lập quan hệ ngoại giao (28/5/1975-28/5/2000). Về phía mình, Thủ tướng Phan Văn Khải khẳng định chính sách đối ngoại trước sau như một của Việt Nam là ưu tiên phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác nhiều mặt với Mianma, người bạn láng giềng gần gũi của Việt Nam đã từng gắn bó với Việt Nam trong quá trình đấu tranh

giành độc lập dân tộc và hợp tác chặt chẽ với Việt Nam vì sự phát triển của mỗi nước cũng như trong cuộc đấu tranh chống sự áp đặt và can thiệp của bên ngoài (24). Đồng thời, hai Thủ tướng đã nhất trí rằng, hai nước cần tăng cường phối hợp chặt chẽ với nhau trong các hoạt động đối ngoại nhằm củng cố đoàn kết và thúc đẩy hợp tác của các nước ASEAN, thực hiện tốt Chương trình hành động Hà Nội và các văn kiện ký kết tại Hội nghị cấp cao chính thức ASEAN lần thứ 6, cũng như các vấn đề liên quan đến việc thực hiện các dự án phát triển Hành lang Đông - Tây và Tiểu vùng sông Mêcông. Không chỉ có vậy, hai Thủ tướng còn cho rằng sự phối hợp thường xuyên giữa Việt Nam và Mianma không những phục vụ cho lợi ích của hai nước mà còn là một nhân tố tích cực đối với sự đoàn kết và hợp tác ASEAN, nhằm nâng cao vị thế của ASEAN (25).

Kể từ khi hai nước trở thành thành viên của ASEAN (Việt Nam năm 1995 và Mianma năm 1997), bên cạnh mối quan hệ hợp tác song phương là mối hợp tác đa phương trong khuôn khổ ASEAN. Tuyên bố chung Việt Nam - Mianma ngày 8 tháng 5 năm 2002 nhân chuyến thăm chính thức Liên bang Mianma của Chủ tịch nước Trần Đức Lương theo lời mời của Thống tướng Than Shwe, Chủ tịch Hội đồng hoà bình và Phát triển Quốc gia Liên bang Mianma từ ngày 5 đến ngày 8 tháng 5 năm 2002 đã khẳng định: "Hai bên nhất trí sự cần thiết tăng cường hợp tác giữa Việt Nam và Mianma trong khuôn khổ ASEAN cũng như với các khu vực khác nhằm củng cố hoà bình, an ninh và thịnh vượng trong khu vực và trên thế giới. Hai bên đánh giá cao vai trò quan trọng của ASEAN đối với hoà bình, an ninh và phát triển ở khu vực cũng như trên thế giới và cho rằng các nước ASEAN cần tăng cường đoàn kết và hợp tác

hơn nữa để vượt qua những thách thức đang đặt ra hiện nay" (26).

Năm 2005 là năm hai nước kỷ niệm 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao nên chuyển thăm chính thức Việt Nam của Trung tướng Soe Win, Thủ tướng Liên bang Mianma theo lời mời của Thủ tướng Phan Văn Khải có ý nghĩa quan trọng. Bắt đầu từ tháng 8 năm 2005, Bộ Ngoại giao hai nước đã tiến hành tham khảo chính trị hàng năm ở cấp Thứ trưởng (27).

Đầu năm 2006, Đại sứ Liên bang Mianma tại Hà Nội đã có buổi trả lời phỏng vấn báo Quốc tế. Khi trả lời câu hỏi của phóng viên về việc đánh giá sự hợp tác Việt Nam - Mianma kể từ khi ông đảm nhiệm chức vụ Đại sứ Liên bang Mianma tại Việt Nam từ tháng 11 năm 2003, ông U Tin Latt cho rằng: "Quan hệ hữu nghị truyền thống và hợp tác tốt đẹp giữa hai nước đã được tăng cường mạnh mẽ trong những năm gần đây, đặc biệt trong lĩnh vực chính trị và kinh tế. Hai nước thường xuyên trao đổi các chuyến thăm ở các cấp độ khác nhau, trong đó chuyến thăm Việt Nam của Thủ tướng, Trung tướng Soe Win vào tháng 4 năm 2005 là minh chứng sinh động cho quyết tâm thúc đẩy toàn diện mối quan hệ nồng ấm vốn có giữa hai nước" (28).

Từ năm 2005 đến năm 2009, hai nước đã tiến hành 5 cuộc tham khảo chính trị thường niên giữa hai Bộ Ngoại giao (tháng 8 năm 2005 tại Yangon; tháng 8 năm 2006 tại Hà Nội; tháng 12 năm 1997 tại Nay Pyi Taw; tháng 8 năm 2008 tại Hà Nội, tháng 9 năm 2009 tại Nay Pyi Taw). Tại các cuộc tham khảo, Việt Nam và Mianma thường thông báo cho nhau tình hình mỗi nước, trao đổi ý kiến về những biện pháp nhằm thúc đẩy hợp tác song phương, đặc biệt là việc thực hiện các thỏa thuận cấp cao (29). Ngoài các chuyến thăm của lãnh đạo cấp

cao, Việt Nam và Mianma còn trao đổi nhiều đoàn cấp bộ trưởng, chủ nhiệm các văn phòng của Quốc hội, Chính phủ... nhằm gia tăng hợp tác và trao đổi kinh nghiệm về các vấn đề liên quan mà hai bên cùng quan tâm (30).

Việt Nam có một vị trí quan trọng trong chính sách đối ngoại của Mianma trong những năm gần đây. Điều này thể hiện ở việc các nhà lãnh đạo Mianma ở cấp cao nhất đã tiến hành viếng thăm Việt Nam ngay sau khi nhậm chức. Chuyến thăm Việt Nam của Thủ tướng Then Sein bắt đầu từ ngày 9 tháng 11 năm 2007 ngay sau khi nhậm chức Thủ tướng Liên bang Mianma đã cho thấy sự gắn bó chặt chẽ trong quan hệ chính trị-ngoại giao giữa hai nước. Trong cuộc hội đàm với Thủ tướng Then Sein, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã khẳng định, Việt Nam ủng hộ tiến trình hòa giải và hòa hợp dân tộc của Mianma với sự tham gia tích cực của tất cả các bên liên quan, mong các bên tiếp tục đối thoại để giải quyết sự khác biệt. Đồng thời Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng cũng mong muốn Chính phủ Mianma hợp tác chặt chẽ với Liên Hợp Quốc và ASEAN trên tinh thần xây dựng và tôn trọng lẫn nhau để góp phần thúc đẩy tiến trình hòa giải, hòa hợp dân tộc phù hợp với lợi ích lâu dài của Mianma và khu vực, vì hòa bình, ổn định và phát triển ở Đông Nam Á và trên thế giới. Trong bối cảnh Mianma gánh chịu sự bao vây, cấm vận chặt chẽ của Mĩ và phương Tây, sự đoàn kết và ủng hộ một cách nhất quán mà Việt Nam dành cho Mianma là rất có ý nghĩa. Cũng nhân dịp này, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã nhấn mạnh Việt Nam sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong phát huy tinh thần đại đoàn kết dân tộc, tích cực hội nhập để phục vụ công cuộc bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước, đồng thời khẳng định, từng là

nạn nhân của bao vây cấm vận, Việt Nam không ủng hộ việc áp dụng biện pháp này với Mianma (31).

Chỉ hơn hai năm sau chuyến thăm Mianma lần đầu tiên với vai trò là Thủ tướng Chính phủ Việt Nam, ngày 2 tháng 4 năm 2010, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Nguyễn Tấn Dũng đã dẫn đầu đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam thăm chính thức Mianma lần thứ hai theo lời mời của Thủ tướng Then Sein. Chuyến thăm Mianma lần này của người đứng đầu Chính phủ Việt Nam đã cho thấy rõ sự gắn bó trong quan hệ chính trị-ngoại giao giữa hai quốc gia Đông Nam Á lục địa này. Tại cuộc hội đàm, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng không chỉ nêu rõ quan điểm của Việt Nam ủng hộ Mianma thực hiện "Lộ trình 7 bước về dân chủ hóa", khuyến khích Mianma tiếp tục nỗ lực hơn để tổ chức tổng tuyển cử công bằng và tự do trong năm 2010, vì lợi ích của nhân dân Mianma, góp phần vào hòa bình, ổn định, hợp tác, phát triển của khu vực mà còn khẳng định Việt Nam luôn coi trọng và mong muốn không ngừng phát triển mối quan hệ hữu nghị truyền thống và hợp tác nhiều mặt với Mianma. Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng cũng đã đánh giá cao quan hệ chính trị tốt đẹp giữa hai nước; đề nghị hai bên tiếp tục tăng cường trao đổi các chuyến thăm cấp cao và các cấp và triển khai tốt các cơ chế hợp tác như Ủy ban Hỗn hợp và Tham khảo Chính trị giữa hai Bộ Ngoại giao (32). Tại cuộc hội đàm, hai Thủ tướng đã thảo luận các biện pháp cụ thể nhằm mở rộng và tăng cường hơn nữa quan hệ hữu nghị và hợp tác nhiều mặt giữa hai nước, nhất là những lĩnh vực then chốt như, nông nghiệp, trồng cây công nghiệp, thủy sản, ngân hàng-tài chính, hàng không, viễn thông, dầu khí, khai khoáng, sản xuất và cung cấp thiết bị điện, sản xuất và lắp ráp ô tô, xây dựng và hợp

tác thương mại-dầu tư. Có thể thấy, mối quan hệ chính trị-ngoại giao tốt đẹp giữa Việt Nam và Mianma trong thập niên đầu của thế kỷ XXI đã đặt nền móng vững chắc cho quan hệ kinh tế, đặc biệt trong bối cảnh hai nước ngày càng hội nhập sâu vào Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA). Nhân chuyến thăm Mianma lần thứ hai, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã thông báo việc Chính phủ Việt Nam quyết định thành lập Hiệp hội các nhà đầu tư Việt Nam tại Mianma gồm các doanh nghiệp lớn và có uy tín của Việt Nam quan tâm hợp tác kinh doanh và đầu tư tại Mianma. Hai Thủ tướng đã đánh giá cao các văn kiện, thỏa thuận, hợp đồng hợp tác giữa các Bộ, ngành và doanh nghiệp hai nước được kí nhân dịp này. Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và Thủ tướng Thein Sein đã nhất trí thúc đẩy quan hệ hợp tác trên các lĩnh vực khác như y tế, du lịch, văn hóa, giáo dục, thể thao, giao thông đường bộ; đồng thời nhất trí xúc tiến đàm phán, ký kết thêm các thỏa thuận hợp tác môi, trong đó có Hiệp định miễn thị thực cho công dân mang hộ chiếu phổ thông của hai nước phù hợp với Hiệp định ASEAN về miễn thị thực cho công dân mang hộ chiếu phổ thông. Tuyên bố chung giữa Thủ tướng hai nước ngày 02 tháng 4 năm 2010 ghi nhận: "hai nước không chỉ gia tăng hợp tác trong 12 lĩnh vực kinh tế, mà còn hợp tác trong các lĩnh vực chính trị, đối ngoại, an ninh quốc phòng, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho doanh nghiệp hai nước tăng cường các hoạt động thương mại và đầu tư vào mỗi nước" (33). Theo đánh giá của các nhà Ngoại giao, chuyến thăm chính thức Mianma tháng 4 năm 2010 của Thủ tướng Việt Nam Nguyễn Tấn Dũng được coi là "*Bước đột phá trong quan hệ hai nước Việt Nam-Mianma*"(34). Còn trong chuyến thăm chính thức Mianma lần thứ

ba, ngày 21 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, theo lời mời của Tổng thống Cộng hòa Liên bang Mianma Thein Sein, sau khi tham dự Hội nghị Thượng đỉnh các nước Tiểu vùng Mêcông mở rộng lần thứ tư (GMS-4), Việt Nam và Mianma đã đạt được sự đồng thuận cao trong các vấn đề quan trọng của khu vực như: phối hợp và hợp tác với các liên quan trong việc sử dụng bền vững nguồn nước sông Mêcông; ủng hộ việc thực hiện nghiêm túc và đầy đủ Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở biển Đông (DOC); phấn đấu cùng các nước ASEAN và Trung Quốc sớm xây dựng bộ Quy tắc ứng xử tại Biển Đông (COC) vì hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn hàng hải ở khu vực. Cũng nhân dịp này, phía Mianma đã cho rằng Việt Nam là mô hình phát triển tốt mà Mianma có thể tham khảo để phát triển, đánh giá cao uy tín và vai trò của Việt Nam trong khu vực, cảm ơn Việt Nam đã luôn ủng hộ Mianma tại các diễn đàn khu vực và quốc tế, nhất là việc Mianma đăng cai Chủ tịch ASEAN năm 2014 (35).

Một dấu mốc quan trọng trong quan hệ chính trị-ngoại giao Việt Nam - Mianma trong năm 2012 chính là chuyến thăm Việt Nam lần đầu tiên trên cương vị Tổng thống Cộng hòa Liên bang Mianma của ngài Thein Sein ngày 20 tháng 3 năm 2012 theo lời mời của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang. Chuyến thăm Việt Nam lần thứ hai của Tổng thống Thein Sein đã cho thấy sự coi trọng Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Mianma. Tại cuộc hội đàm chính thức, nguyên thủ hai nước đã đạt sự nhất trí cao trong nhiều vấn đề quan trọng, quyết định chiều hướng phát triển của quan hệ chính trị-ngoại giao giữa hai nước trong thời gian tới như: duy trì các chuyến thăm và tiếp xúc cấp cao; trao đổi đoàn các

cấp; duy trì thường xuyên các cơ chế hợp tác hiện có như Ủy ban Hỗn hợp về hợp tác song phương, Ủy ban Hỗn hợp về thương mại và Tham khảo chính trị giữa hai Bộ Ngoại giao; thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực kinh tế, an ninh, quốc phòng; phấn đấu đưa kim ngạch thương mại hai nước lên 500 triệu đô la Mỹ vào năm 2015 (36).

Trong những năm cuối thế kỉ XX - đầu thế kỉ XXI, Việt Nam và Mianma không chỉ tăng cường và đẩy mạnh các hoạt động hợp tác song phương mà còn hợp tác chặt chẽ với nhau trong ASEAN và một số diễn đàn hợp tác khu vực khác như hợp tác Tiểu vùng sông Mêcông (GMS); Hợp tác Việt Nam - Campuchia - Lào-Mianma (CLMV); Hợp tác Hành lang Đông - Tây (EWEC). Trên các diễn đàn quốc tế và khu vực, hai nước luôn dành cho nhau sự ủng hộ và phối hợp thường xuyên. Việt Nam đã ủng hộ mạnh mẽ Mianma gia nhập ASEAN và tham gia Diễn đàn ASEM. Đáng chú ý là năm 2010, với cương vị Chủ tịch ASEAN, trên các diễn đàn quốc tế và khu vực, Việt Nam đã ủng hộ nhất quán và mạnh mẽ Mianma trong việc giải quyết các vấn đề nội bộ của mình, không có sự can thiệp của bên ngoài, nhất là cuộc tổng tuyển cử ngày 7 tháng 11 năm 2010 của Mianma. Nhờ sự ủng hộ và vận động tích cực của Việt Nam, ngày 18 tháng 11 năm 2010, các thành viên ASEAN đã nhanh chóng thông qua *"Tuyên bố của ASEAN về cuộc bầu cử ngày 7 tháng 11 năm 2010"* của Mianma do Việt Nam dự thảo *"với nội dung hợp tình hợp lý"* (37). Tuyên bố này của ASEAN đã giúp cho Mianma tranh thủ được sự ủng hộ rộng rãi của cộng đồng quốc tế đối với cuộc bầu cử lịch sử ngày 7 tháng 11 năm 2010.

3. Triển vọng của mối quan hệ chính trị ngoại giao giữa Việt Nam và Mianma

Trong quá trình xác định chỗ đứng của mình trên bản đồ chính trị thế giới, hội nhập và phát triển, cả Việt Nam và Mianma có nhiều nét tương đồng mà chính chúng sẽ tạo cơ sở để dự đoán rằng trong những năm tới, quan hệ chính trị-ngoại giao giữa hai nước sẽ *tiếp tục phát triển lên một tầm cao mới, bền chặt hơn, gắn kết hơn trong ngôi nhà chung ASEAN*. Khi đưa ra dự đoán trên, chúng tôi dựa trên những cơ sở sau:

Thứ nhất, cả Việt Nam và Mianma đều gia nhập ASEAN muộn (Việt Nam năm 1995, Mianma năm 1997), có xuất phát điểm phát triển thấp và đều tỏ rõ mong muốn hội nhập sâu rộng vào khu vực và thế giới, nên dễ chia sẻ cho nhau những kinh nghiệm hội nhập và thúc đẩy hợp tác ở những lĩnh vực mà mỗi nước có thế mạnh.

Thứ hai, cả hai nước đều từng phải gánh chịu sự bao vây, cấm vận của Mỹ nên dễ có sự đồng cảm, chia sẻ kinh nghiệm trong quá trình xử lý mối quan hệ với Mỹ - cường quốc hàng đầu thế giới và Liên minh châu Âu. Việt Nam đã trở thành cầu nối để Mianma cải thiện quan hệ với Liên minh châu Âu nhất là khi Việt Nam đảm nhiệm chức Chủ tịch ASEAN năm 2010, nước chủ nhà của cuộc gặp thượng đỉnh Á-Âu (ASEM). Việt Nam *"là một trong số ít nước trước sau như một kiên trì chính sách ủng hộ Mianma bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, hòa hợp dân tộc; không tán thành chính sách bao vây, cấm vận, trừng phạt kinh tế với Mianma"* (38).

Thứ ba, nếu so sánh với mối quan hệ chính trị - ngoại giao giữa Việt Nam và Thái Lan - một nước Đông Nam á lục địa khác, có những điểm tương đồng với Mianma (39), chúng ta thấy mối quan hệ chính trị-ngoại giao giữa Việt Nam và Mianma có nhiều điểm khác biệt, mà chính

chúng sẽ định hướng cho sự phát triển của quan hệ giữa Việt Nam và Mianma trong tương lai. Nếu như quan hệ chính trị-ngoại giao giữa Việt Nam với Thái Lan có những “nốt trầm” trong thập niên 60-70 của thế kỉ XX, khi Thái Lan là đồng minh thân cận của Mĩ trong cuộc chiến tranh Việt Nam, thì quan hệ chính trị-ngoại giao Việt Nam-Mianma là mối quan hệ truyền thống, phát triển theo hướng đi lên, được củng cố cùng với thời gian. Theo Đại sứ Quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Mianma, “trong các cuộc họp của ủy ban hỗn hợp hai nước; tham khảo chính trị giữa hai bộ Ngoại giao; các cuộc hội thảo giữa quan chức và doanh nghiệp hai nước, phía Mianma thường nhấn mạnh giữa hai nước có bốn điểm tương đồng hiếm có trong các nước Đông Nam Á: a, Hai nước đều bị đế quốc, thực dân phương Tây đô hộ hơn một thế kỉ, đều đấu tranh gian khổ vì độc lập dân tộc bằng chính sức mạnh của dân tộc mình; b, Hai nước đều trải qua nhiều năm bị bao vây cấm vận từ bên ngoài nhưng vẫn giữ được độc lập tự chủ. Việt Nam đã vượt qua khó khăn này, Mianma đang từng bước vượt qua; c, Hai nước đều có nền văn hóa lúa nước phong phú, đạo Phật là tôn giáo chính. Nhân dân hai nước đều rất quý trọng độc lập tự do, cần cù lao động và đều có phong tục ăn “trầu cau” mang đậm bản sắc dân tộc; d, Hai nước không tồn tại bất kỳ xung đột nào về biên giới, lãnh thổ, biển đảo, an ninh quốc phòng và an ninh kinh tế” (40).

Về phía Mianma, kể từ khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao, Chính phủ Mianma luôn thể hiện quan điểm nhất quán khi ủng hộ Việt Nam không chỉ trong những năm tháng đấu tranh gian khổ vì sự nghiệp độc lập, tự do của dân tộc mà cả trong sự nghiệp xây dựng đất nước. Chính phủ Mianma đã ủng hộ mạnh mẽ công cuộc

đổi mới của Việt Nam, ủng hộ Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), cùng các nước châu Á khác ủng hộ Việt Nam là ứng cử viên duy nhất đại diện châu lục ứng cử chức ủy viên không thường trực tại Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc nhiệm kì 2008-2009. Điều đáng nói là “Trong các buổi đón tiếp, hội đàm với lãnh đạo cấp cao Việt Nam, lãnh đạo cấp cao Mianma luôn khẳng định “Việt Nam là bạn bè thân thiết, tin cậy của Mianma”, “giữa hai nước chỉ có tình hữu nghị và hợp tác, không tồn tại bất cứ vướng mắc gì” “Mianma khâm phục tinh thần bất khuất của Việt Nam trong đấu tranh chống ngoại xâm và tinh thần cần cù sáng tạo trong lao động xây dựng đất nước”, “Mianma học tập được nhiều kinh nghiệm phát triển kinh tế của Việt Nam nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp...” (41). Chính sách của Mianma đối với Việt Nam nằm trong chính sách đối ngoại của Mianma. Có thể thấy chủ trương coi trọng và phát triển mối quan hệ hữu nghị và lâu dài giữa nhân dân hai nước, tăng cường quan hệ hợp tác trên nhiều lĩnh vực với Việt Nam dựa trên cơ sở năm nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình, tôn trọng độc lập, chủ quyền, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, đôi bên cùng có lợi của phía Mianma là khá tương đồng với đường lối đối ngoại của Việt Nam, khi chúng ta đẩy mạnh công cuộc đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế. Theo đánh giá của giới chuyên môn “Thông qua sự ủng hộ của Việt Nam, Mianma gia tăng được vị thế trong ASEAN, tranh thủ sự hiểu biết, thông cảm và ủng hộ của bạn bè quốc tế để từng bước hội nhập với thế giới” (42).

Kể từ khi Việt Nam và Mianma nâng cấp quan hệ từ Tổng Lãnh sự lên quan hệ ngoại giao cấp Đại sứ năm 1975 đến nay, mối quan hệ chính trị-ngoại giao giữa hai

nước đã được tăng cường và củng cố so với giai đoạn trước đó, trong bối cảnh cả hai đều nỗ lực hội nhập vào ngôi nhà chung ASEAN. Trong quá trình hội nhập khu vực và quốc tế, chính sách của Việt Nam đối với Mianma và Mianma đối với Việt Nam đều nằm trong chính sách chung của mỗi nước đối với khu vực Đông Nam Á. Truyền thống hữu nghị lâu đời giữa Việt Nam và Mianma trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc sẽ là chất xúc tác, gắn kết

nhân dân hai nước trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Sự tốt đẹp trong quan hệ chính trị-ngoại giao đã, đang và sẽ tạo điều kiện thuận lợi không chỉ cho sự phát triển của quan hệ kinh tế (43) mà còn cả trong những lĩnh vực quan trọng khác như hợp tác quân sự, an ninh, hợp tác giáo dục, văn hóa, thể thao và du lịch... Một kỷ nguyên phát triển mới mang đậm dấu ấn của thời đại và của khu vực đang được mở ra trong lịch sử của mỗi dân tộc.

CHÚ THÍCH

(1). Ngày 18 tháng 9 năm 1988, *Hội đồng khối phục Hiến pháp và trật tự Nhà nước* (SLORC) được thành lập và đổi tên nước là Liên bang Miến Điện. Từ ngày 18 tháng 6 năm 1989, chính thức mang tên Mianma (Dẫn theo, Mai Lý Quảng, *250 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2004, tr. 477). Theo Hiến pháp Mianma năm 2008, tên chính thức của quốc gia Đông Nam Á này là *Cộng hòa Liên bang Mianma* (Republic of the Union of Myanmar (Dẫn theo, Robert A. Taylor, *The State in Myanmar*, Singapore, NUS Press, 2009, pp. 496). Trong bài viết này, chúng tôi dùng cả hai tên gọi Miến Điện và Mianma tùy theo từng thời điểm lịch sử.

(2). Có thể kể ra đây một số nét tương đồng: Việt Nam và Mianma đều là hai quốc gia có diện tích lớn ở Đông Nam Á lục địa (diện tích của Việt Nam là 331.700 km², còn diện tích của Mianma khoảng 678.500 km², dân số của Việt Nam tính đến tháng 7 năm 2011 là 90 triệu 549.390 người; còn dân số Mianma năm 2010 khoảng 56 triệu người (trong đó, 89,3% số dân theo đạo Phật). Cả Việt Nam và Mianma đều là quốc gia đa dân tộc, bên cạnh dân tộc đa số (người Kinh ở Việt Nam, người Miến ở Mianma) thì còn có nhiều dân tộc thiểu số cùng chung sống (ở Việt Nam có 53 dân tộc, ở Mianma có 135 sắc tộc khác nhau sinh sống (Dẫn theo, Mai Lý Quảng, *250 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2004, tr. 475-480, 841-958; Đại Sử Quán Việt

Nam tại Cộng hòa Liên bang Mianma, Đại sứ Chu Công Phụng (chủ biên), *Mianma Lịch sử và Hiện tại*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 12, 27, 414 và tổng hợp từ Báo Nhân Dân ngày 2 tháng 4 năm 2010.

(3). Về tên gọi Miến Điện, Ban biên tập Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5 có chú thích như sau "Miến Điện: Nước Mianma. Trong những năm 1947-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn dùng tên gọi Miến Điện cũng là Mianma ngày nay; sách báo lúc đó cũng như vậy. Ban biên tập giữ nguyên bản như sách và tư liệu lưu trữ (BT)" (*Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 5 (1947-1948), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 451).

(4), (5). *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 5, add, tr. 43, 451.

(6), (7), (8). *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 6 (1949-1950), sdd, tr. 229, 229, 274.

(9). *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 9 (1954-1955), sdd, tr. 140-141.

(10). *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 10 (1955-1957), sdd, tr. 522.

(11). *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 11 (1957-1958), sdd, tr. 253.

(12), (13). *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 11 (1957-1958), sdd, tr. 284-285, 625.

(14), (15). Dẫn theo, Đại Sử Quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Mianma, Đại sứ Chu Công

Phùng (chủ biên), *Mianma Lịch sử và Hiện tại*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 396, 396.

(16), (17), (27), (30), (33), (34), (37), (38), (40), (41), (42). Đại Sứ Quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Mianma, Đại sứ Chu Công Phùng (chủ biên), *Mianma Lịch sử và Hiện tại*, sdd, tr. 396, 396, 398, 398, 399-400, 399, 400, 402, 403, 402, 404.

(18). Tuy lúc đó Mianma đang gặp khó khăn do tác động của khủng hoảng kinh tế - xã hội, nhưng Chính phủ Mianma vẫn cố gắng viện trợ cho Việt Nam 500 tấn phân ure (Dẫn theo, Đại Sứ Quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Mianma, Đại sứ Chu Công Phùng (chủ biên), *Mianma Lịch sử và Hiện tại*, sdd, tr. 396).

(19). Lương Ninh (Chủ biên), Đỗ Thanh Bình, Trần Thị Vinh, *Lịch sử Đông Nam Á*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2005, tr. 5.

Dẫn theo, Vũ Dương Ninh (chủ biên), Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Quốc Hùng, Đinh Ngọc Bảo, *Lịch sử văn minh thế giới*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1998, tr. 163.

(20). Dẫn theo, Vũ Dương Ninh (chủ biên), Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Quốc Hùng, Đinh Ngọc Bảo, *Lịch sử văn minh thế giới*, sdd, tr. 163.

(21), (22) (23). Báo Nhân Dân, ngày 24 tháng 5 năm 1997.

(24), (25). *Tin trong nước* - TTXVN ngày 12 tháng 5 năm 2000.

(26). *Tin trong nước* - TTXVN ngày 8 tháng 5 năm 2002.

(28). Báo Quốc tế ngày 11 tháng 01 năm 2006.

(29). *Thông tin Tư liệu* - TTXVN -38 (1359), 30 -3- 2010.

(31). Báo Lao động ngày 23 tháng 11 năm 2007.

(32). *Tin Thế giới* - TTXVN ngày 3 tháng 4 năm 2010.

(35). Nguồn: vnexpress.net ngày 21 tháng 12 năm 2011.

(36). Nguồn: dantri.com.vn ngày 21 tháng 3 năm 2012.

(39). Thái Lan là nước có diện tích nhỏ hơn Mianma một chút (513.115 km²), song lại đông dân hơn (61.612.840 người năm 2002), cùng là quốc gia có đa số dân theo đạo Phật (tỉ lệ ở Thái Lan là 95%) (Dẫn theo, Mai Lý Quảng, *250 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2004, tr. 671).

(43). Từ năm 2000 đến năm 2010, quan hệ thương mại giữa hai nước đã có sự phát triển không ngừng. Nếu như năm 2000, tổng kim ngạch thương mại giữa hai nước mới đạt 9,31 triệu đô la Mĩ, thì năm 2010 đã đạt 160 triệu đô la Mĩ. Về đầu tư, theo thống kê của Hiệp hội các nhà đầu tư Việt Nam vào Mianma (AVIM), tính đến tháng 11 năm 2011, các doanh nghiệp Việt Nam đã đăng kí đầu tư vào Mianma nhiều dự án sản xuất với tổng số vốn đăng kí khoảng 1 tỷ đô la Mĩ, trong đó có nhiều dự án đầu tư lớn trên 10 triệu đô la Mĩ đang chờ Chính phủ Mianma cấp phép triển khai (liên doanh hàng không, liên doanh ngân hàng, thăm dò, khai thác dầu khí, dịch vụ viễn thông, khai thác đá xây dựng, sản xuất cáp quang...) (Dẫn theo, Đại Sứ Quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Mianma, Đại sứ Chu Công Phùng (chủ biên), *Mianma Lịch sử và Hiện tại*, sdd, tr. 404, 408).